|  |  |
| --- | --- |
| **CHÍNH PHỦ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc**  |
| Số: /2025/NĐ-CP |  *Hà Nội, ngày tháng năm 2025* |

 **DỰ THẢO**

**Ngày 06/6/2025**

**NGHỊ ĐỊNH**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2012/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh vàng**

*Căn cứ* *Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;*

*Căn cứ* *Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;*

*Căn cứ* *Luật Các tổ chức tín dụng ngày 18 tháng 01 năm 2024;*

*Căn cứ Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017;*

*Căn cứ* *Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;*

*Căn cứ* *Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Theo đề nghị của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;*

*Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 24/2012/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh vàng.*

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2012/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh vàng**

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 1 như sau:

“1. Nghị định này quy định về hoạt động kinh doanh vàng, bao gồm: Hoạt động sản xuất, gia công vàng trang sức, mỹ nghệ; hoạt động kinh doanh mua, bán vàng trang sức, mỹ nghệ; hoạt động sản xuất vàng miếng; hoạt động kinh doanh mua, bán vàng miếng; hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu vàng và các hoạt động kinh doanh vàng khác, bao gồm cả hoạt động kinh doanh vàng trên tài khoản và hoạt động phái sinh về vàng.”

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 3 như sau:

“2. Vàng miếng là sản phẩm vàng được dập thành miếng, có đóng chữ, số chỉ khối lượng, chất lượng, có ký mã hiệu của doanh nghiệp và tổ chức tín dụng được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây được gọi là Ngân hàng Nhà nước) cho phép sản xuất; vàng miếng do Ngân hàng Nhà nước tổ chức sản xuất trong từng thời kỳ.”

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 6, 8 và khoản 9 Điều 4 như sau:

“6. Hoạt động sản xuất vàng miếng; kinh doanh mua, bán vàng miếng; sản xuất vàng trang sức, mỹ nghệ là hoạt động kinh doanh có điều kiện và phải được Ngân hàng Nhà nước cấp Giấy phép sản xuất vàng miếng, Giấy phép kinh doanh mua, bán vàng miếng, Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất vàng trang sức, mỹ nghệ.”

“8. Hoạt động phái sinh về vàng của các ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thực hiện theo Điều 112 Luật các tổ chức tín dụng.

9. Các hoạt động kinh doanh vàng ngoài các hoạt động quy định tại: khoản 6, 7, 8 Điều này; hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu vàng, hoạt động mua, bán vàng nguyên liệu trong nước của tổ chức tín dụng, doanh nghiệp sản xuất vàng miếng, doanh nghiệp sản xuất vàng trang sức, mỹ nghệ và doanh nghiệp kinh doanh mua, bán vàng trang sức, mỹ nghệ là hoạt động kinh doanh thuộc danh mục hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh. Tổ chức, cá nhân chỉ được thực hiện các hoạt động này sau khi được Thủ tướng Chính phủ cho phép và được Ngân hàng Nhà nước cấp Giấy phép.”

4. Bổ sung khoản 10 Điều 4 như sau:

“10. Việc thanh toán mua, bán vàng có giá trị từ 20 triệu đồng trở lên phải được thực hiện thông qua tài khoản thanh toán của khách hàng và tài khoản thanh toán của doanh nghiệp kinh doanh vàng mở tại ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.”

5. Bổ sung khoản 5a Điều 6 như sau:

“5a. Khi bán vàng nguyên liệu mua từ tổ chức tín dụng, doanh nghiệp quy định tại Điều 11a Nghị định này phải lập và sử dụng hóa đơn điện tử theo quy định của pháp luật; lưu trữ đầy đủ, chính xác dữ liệu giao dịch bán vàng nguyên liệu; kết nối cung cấp thông tin cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.”

6. Sửa đổi tên Chương III như sau:

**“Chương III. HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, MUA, BÁN VÀNG MIẾNG”**

7. Bổ sung Điều 11a sau Điều 11 như sau:

**“****Điều 11a. Điều kiện cấp Giấy phép sản xuất vàng miếng**

1. Doanh nghiệp được Ngân hàng Nhà nước xem xét cấp Giấy phép sản xuất vàng miếng khi đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Là doanh nghiệp có Giấy phép kinh doanh mua, bán vàng miếng;

b) Có vốn điều lệ từ 1.000 tỷ đồng trở lên;

c) Không bị xử phạt vi phạm hành chính về hoạt động kinh doanh vàng hoặc bị xử phạt vi phạm hành chính về hoạt động kinh doanh vàng nhưng đã thực hiện xong các biện pháp khắc phục hậu quả, các kiến nghị tại Kết luận thanh tra, kiểm tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có);

d) Có quy trình nội bộ quy định về sản xuất vàng miếng.

1. Tổ chức tín dụng được Ngân hàng Nhà nước xem xét cấp Giấy phép sản xuất vàng miếng khi đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Là tổ chức tín dụng có Giấy phép kinh doanh mua, bán vàng miếng;

b) Có vốn điều lệ từ 50.000 tỷ đồng trở lên;

c) Không bị xử phạt vi phạm hành chính về hoạt động kinh doanh vàng hoặc bị xử phạt vi phạm hành chính về hoạt động kinh doanh vàng nhưng đã thực hiện xong các biện pháp khắc phục hậu quả, các kiến nghị tại Kết luận thanh tra, kiểm tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có);

d) Có quy trình nội bộ quy định về sản xuất vàng miếng.

3. Ngân hàng Nhà nước quy định thủ tục và hồ sơ cấp Giấy phép sản xuất vàng miếng.”

8. Bổ sung khoản 5a, 5b vào sau khoản 5 Điều 12 như sau:

“5a. Xây dựng quy định nội bộ về mua, bán vàng miếng, trong đó quy định rõ quy trình giao dịch mua, bán vàng miếng với khách hàng; công bố công khai thông tin về quyền và nghĩa vụ của khách hàng trên trang thông tin điện tử của tổ chức tín dụng, doanh nghiệp hoặc niêm yết công khai tại trụ sở giao dịch.

5b. Xây dựng hệ thống thông tin đảm bảo lưu trữ đầy đủ, chính xác dữ liệu giao dịch mua bán vàng miếng; kết nối cung cấp thông tin cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.”

9. Bổ sung Điều 12a sau Điều 12 như sau:

“**Điều 12a. Trách nhiệm của các tổ chức tín dụng, doanh nghiệp sản xuất vàng miếng**

1. Chỉ được phép sản xuất loại vàng miếng quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định này.

2. Công bố tiêu chuẩn áp dụng, khối lượng, hàm lượng của sản phẩm theo quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tiêu chuẩn khối lượng, hàm lượng sản phẩm đã sản xuất đúng với tiêu chuẩn khối lượng, hàm lượng đã công bố.

3. Chịu hoàn toàn trách nhiệm về sản phẩm vàng miếng do mình sản xuất, bảo hành sản phẩm vàng miếng cho khách hàng theo quy định pháp luật.

4. Xây dựng hệ thống thông tin đảm bảo lưu trữ đầy đủ, chính xác dữ liệu vàng miếng sản xuất; kết nối cung cấp thông tin cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

5. Tuân thủ các quy định tại Nghị định này và các quy định của pháp luật khác có liên quan.”

10. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 14 như sau:

“1. Căn cứ mục tiêu chính sách tiền tệ và cung cầu vàng trong từng thời kỳ, Ngân hàng Nhà nước cấp giấy phép nhập khẩu vàng nguyên liệu cho doanh nghiệp theo quy định tại các Khoản 4, 5, 6 Điều này và cấp giấy phép xuất khẩu vàng nguyên liệu cho doanh nghiệp có Giấy phép khai thác vàng theo quy định tại khoản 7 Điều này.”

11. Bổ sung khoản 1a sau khoản 1 Điều 14 như sau:

“1a. Căn cứ mục tiêu chính sách tiền tệ và cung cầu vàng trong từng thời kỳ, Ngân hàng Nhà nước cấp hạn mức hàng năm và Giấy phép từng lần xuất khẩu, nhập khẩu vàng miếng cho doanh nghiệp, tổ chức tín dụng quy định tại Điều 11a Nghị định này; nhập khẩu vàng nguyên liệu cho doanh nghiệp, tổ chức tín dụng quy định tại Điều 11a Nghị định này.”

12. Sửa đổi, bổ sung khoản 9 Điều 14 như sau:

 “9. Ngân hàng Nhà nước quy định điều kiện cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu vàng nguyên liệu quy định tại khoản 4, 5, 6 và 7 Điều này; hồ sơ, thủ tục cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu vàng quy định tại các Khoản 1a, 4, 5, 6 và 7 Điều này và thời hạn của Giấy phép.”

13. Bổ sung Điều 14a sau Điều 14 như sau:

**“****Điều 14a. Trách nhiệm của các tổ chức tín dụng, doanh nghiệp được cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu vàng quy định tại khoản 1a Điều 14 Nghị định này**

1. Chỉ được phép nhập khẩu vàng miếng, vàng nguyên liệu của nhà sản xuất vàng được chứng nhận bởi Hiệp hội Thị trường vàng London (LBMA).

2. Công bố tiêu chuẩn áp dụng, khối lượng, hàm lượng của vàng miếng, vàng nguyên liệu nhập khẩu và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tiêu chuẩn khối lượng, hàm lượng sản phẩm đã nhập khẩu đúng với tiêu chuẩn khối lượng, hàm lượng đã công bố.

3. Xây dựng và báo cáo Ngân hàng Nhà nước quy định nội bộ về xuất khẩu, nhập khẩu, biện pháp bảo đảm an toàn trong hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu vàng.

4. Xây dựng quy định nội bộ về việc bán vàng nguyên liệu đảm bảo công khai, minh bạch; công bố công khai thông tin về việc bán vàng nguyên liệu, quyền và nghĩa vụ của khách hàng.

5. Sử dụng vàng miếng, vàng nguyên liệu nhập khẩu cho các mục đích:

a) Sản xuất vàng miếng;

b) Sản xuất vàng trang sức, mỹ nghệ;

c) Bán cho doanh nghiệp, tổ chức tín dụng được cấp Giấy phép sản xuất vàng miếng;

d) Bán cho doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất vàng trang sức, mỹ nghệ.

6. Xây dựng hệ thống thông tin để đảm bảo lưu trữ đầy đủ, chính xác dữ liệu về xuất khẩu, nhập khẩu, giao dịch mua bán vàng nguyên liệu; kết nối cung cấp thông tin cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

7. Tuân thủ các quy định tại Nghị định này và các quy định của pháp luật khác có liên quan.”

14. Sửa đổi, bổ sung Điều 16 như sau:

**“Điều 16. Trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước**

1. Xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành chiến lược, kế hoạch về phát triển thị trường vàng theo hướng thị trường hóa.

2. Ngân hàng Nhà nước được bổ sung vàng miếng vào Dự trữ ngoại hối Nhà nước.

3. Ngân hàng Nhà nước thực hiện can thiệp, bình ổn thị trường vàng thông qua các biện pháp theo quy định của pháp luật.

4. Xây dựng, điều chỉnh hạn mức hàng năm đối với việc xuất khẩu, nhập khẩu vàng miếng, nhập khẩu vàng nguyên liệu của các tổ chức tín dụng, doanh nghiệp quy định tại Điều 11a Nghị định này.

5. Ngân hàng Nhà nước cấp, sửa đổi, bổ sung, thu hồi:

a) Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất vàng trang sức, mỹ nghệ;

b) Giấy phép sản xuất vàng miếng;

c) Giấy phép kinh doanh mua, bán vàng miếng;

d) Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu vàng miếng, vàng nguyên liệu;

đ) Giấy phép mang theo vàng khi xuất cảnh, nhập cảnh của cá nhân vượt mức quy định;

e) Giấy phép đối với các hoạt động kinh doanh vàng quy định tại khoản 9 Điều 4 sau khi được Thủ tướng Chính phủ cho phép;

g) Hạn mức xuất khẩu, nhập khẩu vàng miếng; nhập khẩu vàng nguyên liệu của tổ chức tín dụng, doanh nghiệp quy định tại Điều 11a Nghị định này.

6. Phối hợp cùng các bộ, ngành liên quan để thiết lập hệ thống thông tin, xây dựng, lưu trữ dữ liệu về thị trường vàng, kết nối cung cấp thông tin cho cơ quan liên quan nhằm tăng tính minh bạch, hỗ trợ hiệu quả công tác quản lý.

7. Ngân hàng Nhà nước thực hiện kiểm tra, thanh tra đối với hoạt động sản xuất vàng miếng, vàng trang sức, mỹ nghệ; hoạt động kinh doanh mua, bán vàng miếng; hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu vàng miếng, vàng nguyên liệu và hoạt động kinh doanh vàng quy định tại khoản 9 Điều 4.

8. Ngân hàng Nhà nước thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác liên quan đến quản lý hoạt động kinh doanh vàng theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.”

15. Sửa đổi, bổ sung Điều 17 như sau:

**“****Điều 17. Trách nhiệm của bộ, cơ quan ngang bộ và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương**

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình, các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm thực hiện quản lý nhà nước đối với hoạt động kinh doanh vàng như sau:

1. Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện chức năng quản lý, kiểm tra hoạt động sản xuất, gia công vàng trang sức, mỹ nghệ; hoạt động kinh doanh mua, bán vàng trang sức, mỹ nghệ và việc doanh nghiệp kinh doanh vàng chấp hành, tuân thủ các quy định của pháp luật.

2. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Ngân hàng Nhà nước trình cơ quan có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền chính sách thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu vàng, thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt và thuế thu nhập đối với hoạt động kinh doanh vàng phù hợp trong từng thời kỳ; quy định, hướng dẫn thực hiện cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho các doanh nghiệp kinh doanh vàng và chia sẻ thông tin dữ liệu về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đối với doanh nghiệp kinh doanh vàng cho Ngân hàng Nhà nước để phối hợp thực hiện.

3. Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan có trách nhiệm thực hiện ban hành tiêu chuẩn chất lượng đối với vàng trang sức, mỹ nghệ và vàng miếng; kiểm tra và quản lý chất lượng đối với vàng trang sức, mỹ nghệ và vàng miếng lưu thông trên thị trường; kiểm định phương tiện đo lường của các doanh nghiệp kinh doanh vàng.

4. Thanh tra Chính phủ thực hiện chức năng thanh tra hoạt động sản xuất, kinh doanh mua, bán vàng.

5. Bộ Công an phối hợp với các bộ, ngành liên quan trong việc đấu tranh, điều tra, xử lý các vi phạm pháp luật về kinh doanh vàng, buôn lậu vàng trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình theo quy định của pháp luật.

6. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động kinh doanh vàng tại địa phương theo quy định của Nghị định này và các quy định của pháp luật khác có liên quan. Thanh tra tỉnh giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quản lý nhà nước về công tác thanh tra đối với hoạt động kinh doanh mua, bán vàng trang sức, mỹ nghệ trên địa bàn.”

16. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 19 như sau:

“2. Hoạt động sản xuất, hoạt động kinh doanh mua, bán vàng miếng không có giấy phép do Ngân hàng Nhà nước cấp; hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu vàng nguyên liệu, xuất khẩu, nhập khẩu vàng miếng không đúng quy định.”

17. Sửa đổi, bổ sung Điều 20 như sau:

“Các doanh nghiệp, tổ chức tín dụng hoạt động kinh doanh vàng phải thực hiện báo cáo tình hình hoạt động sản xuất, mua, bán vàng trang sức, mỹ nghệ; tình hình sản xuất, mua, bán vàng miếng; tình hình xuất khẩu, nhập khẩu vàng, tình hình bán vàng nguyên liệu nhập khẩu theo quy định của Ngân hàng Nhà nước và các cơ quan có thẩm quyền.”

**Điều 2.** **Bãi bỏ một số khoản, từ của Nghị định 24/2012/NĐ-CP**

1. Bãi bỏ khoản 3 Điều 4, khoản 3 Điều 14.

2. Bãi bỏ từ “nguyên liệu” tại tiêu đề Điều 14.

**Điều 3. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành**

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2025.

2. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Vàng bạc Đá quý Sài Gòn - SJC (sau đây được gọi là Công ty SJC) được phép gia công lại vàng miếng từ vàng miếng SJC do Công ty SJC đã sản xuất, gia công trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, có ít nhất một trong các đặc điểm: bị trầy xước; bị đóng thêm các dấu hiệu, ký hiệu không phải của Công ty SJC; bị biến dạng. Công ty SJC chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về việc đảm bảo vàng miếng SJC được gia công là vàng miếng do Công ty SJC sản xuất, gia công theo quy định pháp luật.

3. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Nghị định này.

4. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

|  |  |
| --- | --- |
|  ***Nơi nhận:***- Ban Bí thư Trung ương Đảng;- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;- Văn phòng Tổng Bí thư;- Văn phòng Chủ tịch nước;- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;- Văn phòng Quốc hội;- Tòa án nhân dân tối cao;- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;- Kiểm toán nhà nước;- Ngân hàng Chính sách xã hội;- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT,các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;- Lưu: Văn thư, KTTH (3b). | **TM. CHÍNH PHỦTHỦ TƯỚNG****Phạm Minh Chính** |